

Số: /KH-UBND

Ngọk Bay, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24/5/2025
của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đào tạo nguồn nhân lực
phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng
đến năm 2045 trên địa bàn xã Ngọk Bay**

Thực hiện Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng tới năm 2045 (*Đề án*); Kế hoạch số 11/KH-UBND, ngày 31/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về triển khai Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng tới năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*Kế hoạch số 11/KH-UBND*). Trên cơ sở tham mưu của Phòng Văn hóa – Xã hội¹; Ủy ban nhân dân xã Ngọk Bay ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai kịp thời, cụ thể hóa các nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu tại Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 11/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh phù hợp với tình hình thực tế của xã.

- Cử nguồn nhân lực đi đào tạo chất lượng cao phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành công nghệ cao trên địa bàn.

- Tạo tiền đề để thu hút doanh nghiệp, nhà đầu tư trong lĩnh vực công nghệ cao đến với Ngọk Bay, thúc đẩy phát triển kinh tế số, kinh tế xanh và đổi mới sáng tạo tại địa phương. Gắn kết giữa đào tạo và sử dụng lao động, đảm bảo nguồn nhân lực được đào tạo có cơ hội làm việc trong các khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học - công nghệ trên địa bàn.

¹. Tại Phiếu chuyển số 83/PC-VHXXH, ngày 04/8/2025.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu trong Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 11/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh. Việc xác định ngành, nghề đào tạo nhân lực công nghệ cao phải gắn với các định hướng, chương trình phát triển Kinh tế - Xã hội của xã, đồng thời phù hợp với quy hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội và quy hoạch nhân lực vùng.

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan; kịp thời báo cáo vướng mắc, khó khăn trong việc triển khai, tổ chức thực hiện đảm bảo mục đích, yêu cầu đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: Chuẩn bị nguồn nhân lực STEM có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao đáp ứng nhu cầu mở rộng đầu tư phát triển các lĩnh vực công nghệ cao, trọng tâm là đội ngũ nhân lực tài năng có khả năng tham gia sâu vào công đoạn nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược, công nghệ cao được ưu tiên góp phần chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế và phát triển bền vững trong kỷ nguyên mới dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh trên địa bàn.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tăng nhanh quy mô đào tạo trình độ cao khối ngành STEM, nhất là các ngành khoa học cơ bản và các ngành liên quan tới công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và công nghệ sinh học:

+ Số người tốt nghiệp các chương trình đào tạo về công nghệ thông tin và truyền thông đạt ít nhất 10 người/năm trong đó ít nhất 1% được cấp bằng kỹ sư, thạc sĩ hoặc tiến sĩ.

+ Số người tốt nghiệp các chương trình đào tạo chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo đạt 2 người/năm; 100% chương trình đào tạo cử nhân, kỹ sư và thạc sĩ thuộc khối ngành STEM được tích hợp kiến thức, kỹ năng phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo.

+ Số người tốt nghiệp các chương trình đào tạo chuyên sâu về sinh học, công nghệ sinh học và y sinh đạt 2 người/năm.

- Tạo đột phá trong đào tạo, bồi dưỡng nhân tài gắn với phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh trong các ngành khoa học cơ bản, các ngành kỹ thuật và công nghệ then chốt phục vụ phát triển công nghệ chiến lược, công nghệ cao.

3. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2030 - 2035

- Tiếp tục tăng quy mô đào tạo trình độ cao thuộc khối ngành STEM, nhất là ở các ngành khoa học cơ bản và các ngành liên quan tới công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và công nghệ sinh học:

- + Số người tốt nghiệp các chương trình đào tạo về công nghệ thông tin và truyền thông đạt 20 người/năm trong đó ít nhất 2% được cấp bằng kỹ sư, thạc sĩ hoặc tiến sĩ.

- + Số người tốt nghiệp các chương trình đào tạo chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo đạt 5 người/năm.

- + Số người tốt nghiệp các chương trình đào tạo chuyên sâu về sinh học, công nghệ sinh học và y sinh đạt 5 người/năm.

- Tiếp tục mở rộng đào tạo, phát triển nhân tài, các nhóm nghiên cứu mạnh trong các ngành khoa học cơ bản, các ngành kỹ thuật và công nghệ then chốt phục vụ phát triển công nghệ chiến lược, công nghệ cao được ưu tiên.

4. Định hướng tới năm 2045

- Quy mô và tỉ trọng đào tạo các ngành STEM tiếp tục tăng, trong đó tỷ lệ theo học thạc sĩ, tiến sĩ đạt tương đương mức trung bình chung của tỉnh.

- Phạm vi và quy mô đào tạo các chương trình đào tạo tài năng tiếp tục được mở rộng tới tất cả lĩnh vực công nghệ chiến lược, công nghệ cao được ưu tiên, nhất là ở các trình độ kỹ sư, thạc sĩ và tiến sĩ.

- Nguồn nhân lực STEM trình độ cao, chất lượng cao trở thành lợi thế cạnh tranh cốt lõi của xã trong thu hút đầu tư vào các lĩnh vực công nghệ cao, nhất là các lĩnh vực công nghệ chiến lược.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường chính sách đầu tư cho giáo dục STEM và hỗ trợ tài chính cho người học các ngành STEM

- Tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM, củng cố nền tảng kiến thức và sự quan tâm của học sinh phổ thông đối với các ngành nghề STEM, tuyên truyền nâng cao nhận thức về các ngành nghề STEM.

- Thu hút chuyên gia, cán bộ khoa học kỹ thuật tham gia giảng dạy hoặc hỗ trợ các hoạt động STEM tại địa phương.

2. Tăng cường huy động, đa dạng hóa nguồn lực đầu tư

- Lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch vào các chương trình, đề án, dự án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phát huy tối đa nguồn lực ngân sách địa phương và huy động thêm nguồn lực từ Trung ương,

doanh nghiệp, tổ chức quốc tế và các nguồn hợp pháp khác để triển khai hiệu quả Kế hoạch.

- Nghiên cứu, đề xuất chính sách đặc thù của tỉnh nhằm khuyến khích doanh nghiệp tham gia hỗ trợ đào tạo thực hành, thực tập cho người học; đồng thời có cơ chế học bổng, tín dụng ưu đãi, hỗ trợ trả nợ vay đối với sinh viên tốt nghiệp thuộc các ngành, lĩnh vực tỉnh có nhu cầu cao về nhân lực.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác.

3. Huy động của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn thu, quỹ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá - Xã hội xã:

- Lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch liên quan tới thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ vào việc triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai, ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực công nghệ chiến lược gắn với các chương trình đào tạo tài năng, đào tạo các ngành STEM.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng dự báo xu hướng nhu cầu nhân lực khoa học, công nghệ và nhân lực công nghiệp công nghệ số; xác định nhu cầu sử dụng nhân lực cụ thể cho từng giai đoạn, để triển khai đặt hàng báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

2. Công an xã

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút giảng viên, nhà khoa học, chuyên gia nước ngoài đến địa bàn công tác, giảng dạy, nghiên cứu, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ chiến lược, công nghệ cao được ưu tiên.

- Phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội và các ngành có liên quan xây dựng dự báo nhu cầu nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực an ninh mạng và các lĩnh vực khoa học công nghệ cao khác thuộc phạm vi quản lý và phục vụ triển khai Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 11/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện. Định kỳ trước ngày 01/12 hàng năm hoặc đột xuất (*khi có yêu cầu*) gửi báo cáo Ủy ban nhân dân xã (*qua Phòng Văn hoá – Xã hội*).

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời thông tin, báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hoá - Xã hội) để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng đến năm 2045 trên địa bàn xã Ngọc Bay./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Thường trực Hội đồng nhân dân xã (b/c);
- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã;
- Công an xã (t/h);
- Phòng Văn hóa – Xã hội xã (t/h);
- Các phòng chuyên môn thuộc xã;
- Lưu: VT, UB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Việt